

CURRENT STATUS OF PATIENT SAFETY CULTURE AT THE VIET NAM NATIONAL EYE HOSPITAL IN 2023 AND SOME RELATED FACTORS

Nguyen Bui Duc Anh^{1*}, Tran Nhu Nguyen², Hoang Cuong¹, Hoang Thi Theu³

1. Vietnam National Eye Hospital - 85 Ba Trieu street, Hai Ba Trung district, Hanoi, Vietnam

2. Thang Long University - Nghiem Xuan Yem street, Hoang Mai district, Hanoi, Vietnam

3. Vinmect Hospital - 458 Minh Khai street, Hai Ba Trung district, Hanoi, Viet Nam

Received: 12/06/2023

Revised: 22/12/2023; Accepted: 27/06/2024

ABSTRACT

Objective: Determining the current state of patient safety culture, helps to better implement patient safety at medical facilities

Research methods: Cross-sectional study, combining quantitative and qualitative research through interviewed 500 employees using questionnaires with the HSOPSC.

Results: Positive feedback on patient safety culture was 83.3%, reaching a good level. The highest positive feedback in the factor of leader support for patient safety is 95.7% and the lowest positive feedback in the factor of handover and patient transfer is 61.9%. Factors such as medical staff characteristics, hospital management and working environment have a positive influence on patient safety culture.

Conclusion: Continue to maintain and implement patient safety quality management programs. Management needs to develop a no-punishment or less-severe message for advisors who report errors to improve the rate of staff and efforts to report the topic.

Keywords: Patient safety culture, factors influencing patient safety culture, Vietnam National Eye Hospital.

* Corresponding author

Email address: ducanhnguyenbui97@gmail.com

Phone number: (+84) 356801820

<https://doi.org/10.52163/yhc.v65iCD7.1321>

THỰC TRẠNG VĂN HÓA AN TOÀN NGƯỜI BỆNH TẠI BỆNH VIỆN MẮT TRUNG ƯƠNG NĂM 2023 VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN

Nguyễn Bùi Đức Anh^{1*}, Trần Như Nguyên², Hoàng Cương¹, Hoàng Thị Thêu³

1. Bệnh viện Mắt Trung ương - 85 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
2. Trường Đại học Thăng Long - Nghiêm Xuân Yêm, quận Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam
3. Bệnh viện Vinmec - 458 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài: 12/06/2023

Ngày chỉnh sửa: 22/12/2023; Ngày duyệt đăng: 27/06/2024

TÓM TẮT

Mục tiêu: Xác định thực trạng văn hóa an toàn người bệnh, giúp cho việc thực hiện an toàn người bệnh tại cơ sở y tế được tốt hơn.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu cắt ngang, kết hợp nghiên cứu định lượng và định tính. Nghiên cứu viên đã phỏng vấn 500 nhân viên y tế bằng phiếu thang đo văn hóa an toàn người bệnh HSOPSC.

Kết quả: Phản hồi tích cực về văn hóa an toàn người bệnh là 83,3% đạt mức tốt, trong đó phản hồi tích cực cao nhất ở lĩnh vực hỗ trợ của người lãnh đạo về an toàn người bệnh là 95,7% và phản hồi tích cực thấp nhất ở lĩnh vực bàn giao và chuyển bệnh là 61,9%. Yếu tố đặc điểm nhân viên y tế, quản lý bệnh viện và môi trường làm việc có ảnh hưởng tốt đến văn hóa an toàn người bệnh.

Kết luận: Nên duy trì thực hiện các chương trình quản lý chất lượng về an toàn người bệnh. Ban lãnh đạo cần triển khai thông điệp không xử phạt hoặc giảm nhẹ mức độ xử phạt đối với các lỗi báo cáo sự cố tự nguyện để nâng cao tỷ lệ nhân viên y tế chủ động báo cáo sự cố.

Từ khóa: Văn hóa an toàn người bệnh, yếu tố ảnh hưởng văn hóa an toàn người bệnh, Bệnh viện Mắt Trung ương.

* Tác giả liên hệ

Email: ducanhnguyenbui97@gmail.com

Điện thoại: (+84) 356801820

<https://doi.org/10.52163/yhc.v65iCD7.1321>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ở Việt Nam, văn hóa an toàn người bệnh là một chủ đề mới, nhận được nhiều sự quan tâm trong những năm gần đây. Các nhà quản lý đã triển khai các chương trình cải tiến chất lượng để nâng cao văn hóa an toàn người bệnh tại các cơ sở y tế nhằm góp phần làm giảm chi phí điều trị và thời gian nằm viện của người bệnh, nâng cao chất lượng chăm sóc y tế.

Trên thế giới cũng như tại Việt Nam, đã có nhiều nghiên cứu về chủ đề văn hóa an toàn người bệnh được thực hiện. Các nghiên cứu sử dụng câu hỏi HSOPSC của AHRQ gồm có 42 tiêu chí đánh giá 12 lĩnh vực có liên quan đến an toàn người bệnh.

Bệnh viện Mắt Trung ương luôn đặt tiêu chí chất lượng kết hợp với mục tiêu đặt an toàn người bệnh lên hàng đầu, nâng cao ý thức về văn hóa an toàn người bệnh của nhân viên y tế bắt đầu từ năm 2021.

Xuất phát từ những nền tảng lý luận trên, chúng tôi thực hiện đề tài nghiên cứu thực trạng văn hóa an toàn người bệnh tại Bệnh viện Mắt Trung ương và một số yếu tố liên quan với mục tiêu thu thập các thông tin, từ đó có những đề xuất các cải tiến chất lượng tại bệnh viện hướng đến một môi trường bệnh viện an toàn cho người bệnh, nhân viên y tế và cộng đồng.

2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Nghiên cứu thực hiện tại Bệnh viện Mắt Trung ương từ tháng 9/2022 đến tháng 9/2023.

2.2. Đối tượng nghiên cứu

Lãnh đạo bệnh viện, trưởng khoa/phòng/trung tâm/bộ phận, bác sỹ, điều dưỡng viên, kỹ thuật viên, dược sỹ.

Tiêu chuẩn lựa chọn đối tượng nghiên cứu: có thời gian làm việc từ 6 tháng trở lên tính đến thời điểm tiến hành thu thập số liệu nghiên cứu.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu:

- Thiết kế nghiên cứu: mô tả cắt ngang kết hợp định lượng và định tính.

- Phương pháp: phỏng vấn đối tượng nghiên cứu bằng bộ câu hỏi có cấu trúc được soạn sẵn.

Cơ mẫu được tính theo công thức:

$$n = Z^2_{1-\alpha/2} \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Từ công thức trên, chúng tôi tính được cỡ mẫu $n = 500$.

2.4. Các biến số và chỉ số nghiên cứu

- Định lượng: biến số về 12 lĩnh vực văn hóa an toàn người bệnh.

- Định tính: yếu tố quản lý của bệnh viện, yếu tố môi trường làm việc...

2.5. Phương pháp thu thập số liệu

Số liệu được thu thập bằng hình thức phiếu tự điền. Sau khi chuyển bộ câu hỏi (phiếu) đến đối tượng nghiên cứu, điều tra viên hướng dẫn cách điền phiếu, giao cho đối tượng tự điền và thu ngay tại chỗ sau khi đối tượng hoàn thành phiếu.

2.6. Thước đo, khái niệm, tiêu chuẩn đánh giá

Theo hướng dẫn của HSOPSC, mỗi nội dung trong khảo sát được đo lường bằng thang điểm Likert có 5 mức độ đánh giá.

2.7. Xử lý và phân tích dữ liệu

Xử lý và phân tích số liệu bằng công cụ nhập dữ liệu và phân tích do AHRQ phát triển là Hospital Survey Excel Tool 1.8 và phần mềm SPSS 20.0.

2.8. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu đã được Hội đồng Thẩm định đề cương về chuyên môn và đạo đức y sinh học của Trường Đại học Thăng Long thông qua.

3. KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

3.1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1: Thời gian công tác của đối tượng nghiên cứu (n = 500)

Thông tin chung		n	Tỷ lệ (%)
Thâm niên làm việc tại bệnh viện	< 5 năm	95	19,0
	≥ 5 năm	405	81,0
Thời gian làm việc (giờ/tuần)	< 40 giờ	53	10,6
	≥ 40 giờ	447	89,4
Tiếp xúc người bệnh	Có tiếp xúc trực tiếp người bệnh	381	76,2
	Không tiếp xúc trực tiếp người bệnh	119	23,8

Thời gian công tác của nhân viên y tế đang làm việc tại Bệnh viện Mắt Trung ương đa số đã có 5 năm kinh nghiệm trở lên với 81%, công tác dưới 5 năm kinh nghiệm chỉ chiếm khoảng 19%. Số giờ làm việc trong một tuần của nhân viên y tế bệnh viện trên 40 giờ chiếm tỷ lệ cao, khoảng 89,4%.

Bảng 2: Khoa/phòng làm việc của đối tượng nghiên cứu (n = 500)

Thông tin chung		n	Tỷ lệ (%)
Khoa/phòng làm việc	Phòng nghiệp vụ và tổ chức trực thuộc	66	13,2
	Khoa lâm sàng	348	69,6
	Khoa cận lâm sàng	86	17,2
Chức danh chuyên môn	Bác sỹ	138	27,6
	Dược sỹ	15	3,0
	Điều dưỡng, kỹ thuật viên	245	49,0
	Khối hành chính	102	20,4

Khối điều dưỡng, kỹ thuật viên chiếm tỷ lệ tham gia nghiên cứu lớn nhất với 245 nhân viên, tương ứng với 49%, tiếp đến là bác sỹ với 27,6%, khối hành chính chiếm 20,4% và cuối cùng là dược sỹ với khoảng 3%.

3.2. Thực trạng văn hóa an toàn người bệnh tại Bệnh viện Mắt Trung ương

3.2.1. Đáp ứng tích cực an toàn người bệnh của nhân viên y tế trong phạm vi khoa/phòng

Bảng 3: Tỷ lệ đáp ứng tích cực an toàn người bệnh tại khoa/phòng (n = 500)

Làm việc theo ê kíp khoa/phòng	n	Tỷ lệ (%)
Trong khoa/phòng mọi người giúp đỡ lẫn nhau (A1)	473	94,6
Khi có nhiều việc cần phải hoàn tất trong thời gian ngắn, nhân viên trong khoa/phòng luôn làm việc theo nhóm để hoàn thành (A3)	467	93,4
Mọi người trong khoa/phòng luôn tôn trọng lẫn nhau (A4)	453	90,6
Khi một bộ phận ở khoa/phòng trở nên bận rộn thì nhân viên trong khoa/phòng luôn hỗ trợ lẫn nhau để hoàn thành công việc (A11)	458	91,6
Trung bình tỷ lệ đáp ứng tích cực: 92,6%		

Nhìn vào số liệu trên, có thể nói mọi người trong khoa/phòng luôn hỗ trợ, đoàn kết cùng mục tiêu là hoàn thành nhiệm vụ công việc của khoa/phòng. Qua đó thấy được nhận thức và suy nghĩ của nhân viên y tế cao khi làm việc tại chính khoa/phòng đang công tác.

Trung bình tỷ lệ đáp ứng tích cực quan điểm và hành động của người lãnh đạo khoa/phòng về an toàn người bệnh là 83,1%. Tỷ lệ này thấp hơn tại một số bệnh viện công như Bệnh viện Đa khoa Nông Nghiệp (88,4%) [1], Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Tháp (90,7%) [5], Bệnh viện Nhi Đồng 1 (86%) [8], nhưng sự khác biệt không đáng kể.

Trung bình tỷ lệ đáp ứng tích cực khoa/phòng cải tiến liên tục, học tập một cách hệ thống là 87,4%. Tỷ lệ đáp ứng học tập cải tiến liên tục khá cao là do bệnh viện có mạng lưới quản lý chất lượng, thi điều dưỡng giỏi hàng năm, có hội đồng điều dưỡng, hội nghị nghiên cứu khoa học hàng năm. Từ đó mà các khoa/phòng và nhân viên trong viên luôn chủ động, tích cực học tập, cải tiến.

Bảng 4: Tỷ lệ đáp ứng tích cực sự hỗ trợ của lãnh đạo bệnh viện cho an toàn người bệnh tại khoa/phòng (n = 500)

Hỗ trợ của lãnh đạo bệnh viện cho an toàn người bệnh	n	Tỷ lệ (%)
Cách quản lý trong bệnh viện tạo nên môi trường làm việc thúc đẩy an toàn người bệnh (F1)	457	91,4
Các hoạt động của quản lý bệnh viện cho thấy rằng an toàn người bệnh là một ưu tiên hàng đầu (F8)	456	91,2
Quản lý bệnh viện chỉ quan tâm đến an toàn người bệnh khi có sự kiện bất lợi xảy ra (F9r)	337	67,4
Trung bình tỷ lệ đáp ứng tích cực: 83,3%		

Bảng 5: Tỷ lệ đáp ứng tích cực quan điểm tổng quát của khoa/phòng về an toàn người bệnh (n = 500)

Quan điểm tổng quát của khoa/phòng về an toàn người bệnh	n	Tỷ lệ (%)
Sai sót nghiêm trọng không xảy ra ở khoa/phòng là do may mắn (A10r)	373	74,6
Không bao giờ khoa/phòng hy sinh sự an toàn của người bệnh để đánh đổi làm được nhiều việc hơn (A15R)	330	66,0
Khoa/phòng có một số vấn đề không bảo đảm an toàn người bệnh (A17R)	340	68,0
Khoa/phòng có những quy trình và biện pháp hiệu quả để phòng ngừa sai sót xảy ra (A18)	453	90,6
Trung bình tỷ lệ đáp ứng tích cực: 74,8%		

Nhìn vào số liệu trên cho thấy hệ thống bảo đảm an toàn người bệnh của Bệnh viện Mắt Trung ương được nhân viên y tế ghi nhận là tốt.

Bảng 6: Tỷ lệ đáp ứng tích cực phản hồi và trao đổi sự cố tại khoa/phòng (n = 500)

Phản hồi và trao đổi sự cố tại khoa/phòng	n	Tỷ lệ (%)
Chúng tôi được thông tin phản hồi về những thay đổi dựa trên các báo cáo sai sót (C1)	370	74,0
Chúng tôi được thông báo về các lỗi xảy ra trong khoa (C3)	408	81,6
Trong khoa, chúng tôi thảo luận cách để ngăn chặn các lỗi xảy ra lần nữa (C5)	406	81,2
Trung bình tỷ lệ đáp ứng tích cực: 78,9%		

Từ kết quả của lĩnh vực này cho thấy, Bệnh viện Mắt Trung Ương đã luôn đặt vấn đề văn hóa an toàn người bệnh lên hàng đầu, luôn định hướng cho các khoa phòng những tình huống có thể xảy ra.

Bảng 7: Tỷ lệ đáp ứng tích cực trao đổi cởi mở tại khoa/phòng (n = 500)

Trao đổi cởi mở tại khoa/phòng	n	Tỷ lệ (%)
Nhân viên bàn cãi tự do nếu họ thấy sự việc đó ảnh hưởng xấu đến chăm sóc người bệnh (C2)	379	75,8
Nhân viên cảm thấy tự do đặt câu hỏi về quyết định hoặc hành động của những người có quyền nhiều hơn (C4)	206	41,2
Nhân viên ngại đặt câu hỏi khi thấy cái gì đó có vẻ không đúng (C6)	307	61,4
Trung bình tỷ lệ đáp ứng tích cực: 59,5%		

Tỷ lệ đáp ứng tích cực trao đổi cởi mở tại khoa/phòng trong nghiên cứu của chúng tôi cao hơn so với Bệnh viện Từ Dũ (43%) [2] và thấp hơn Bệnh viện Vinmec Times (84,7%) [4] và khảo sát tại 630 bệnh viện tại Hoa Kỳ đạt 66% [10]. Có sự tương đồng và khác biệt trên có thể là do tính chất mỗi bệnh viện khác nhau, như về cơ chế bệnh viện công, bệnh viện tư hay bệnh viện có yếu tố nước ngoài. Do vậy, cần có những nghiên cứu một cách tổng thể hơn để làm rõ những cơ chế này.

3.2.2. Đáp ứng tích cực của nhân viên y tế về an toàn người bệnh trong phạm vi bệnh viện tại Bệnh viện Mắt Trung ương

Trung bình lệ đáp ứng tích cực tần suất ghi nhân sự cố là 75.6%. Nhìn vào số liệu trên có thể thấy việc triển khai hiệu quả hoạt động báo cáo sự cố tự nguyện trong toàn bệnh viện là vô cùng cấp thiết. Về khen thưởng và xử phạt, cần có những thay đổi rõ ràng để đáp ứng được văn hóa an toàn người bệnh. Ban Giám đốc luôn động viên, khen ngợi khi nhân viên thực hiện theo đúng các quy trình bảo đảm an toàn cho người bệnh. Không những thế, lãnh đạo khoa luôn lắng nghe và xem xét nghiêm túc các đề xuất của nhân viên trong việc cải tiến an toàn cho người bệnh. Đồng thời, những khen thưởng đột xuất trong công tác chuyên môn để động viên kịp thời những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động chuyên môn cũng như các phong trào thi đua khác.

Trung bình tỷ lệ đáp ứng tích cực làm việc theo ê kíp khoa/phòng là 72,5%. Tỷ lệ này cho thấy vấn đề an toàn người bệnh, chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh được bệnh viện chú trọng nên nhân viên y tế đánh giá tích cực việc các khoa phòng phối hợp là cao, nhưng không tương xứng việc tỷ lệ các khoa/phòng phối hợp cần phải xem

xét lại việc không phối hợp tốt với nhau của khoa/phòng đây là công việc gì. Cho dù có lý do cụ thể nào đi nữa thì việc khoa/phòng không phối hợp ăn ý với nhau trong môi trường bệnh viện thì dẫn tới mất an toàn người bệnh.

Bảng 8: Tỷ lệ đáp ứng tích cực về nhân lực làm việc (n = 500)

Nhân lực làm việc	n	Tỷ lệ (%)
Khoa/phòng có đủ nhân sự để làm việc (A2)	364	72,8
Nhân viên trong khoa/phòng phải làm việc nhiều thời gian hơn quy định để có thể chăm sóc người bệnh tốt nhất (A5)	404	80,8
Khoa/phòng phải sử dụng nhiều nhân viên thời vụ hơn để có thể chăm sóc người bệnh tốt nhất (A7)	249	49,8
Nhân viên khoa/phòng thường làm việc cuống cả lên, cố gắng làm thật nhiều và thật nhanh cho xong việc (A14)	405	81,0
Trung bình tỷ lệ đáp ứng tích cực: 71,1%		

Qua số liệu trên cho thấy, việc sử dụng nhân lực tại một bệnh viện hiện nay đang thiếu và việc tiến tới bệnh viện sẽ chăm sóc toàn diện thì việc làm sẽ càng tăng, trong đó khối điều dưỡng phải thực hiện nhiều nhất. Bên cạnh đó, cũng phải xem xét khía cạnh tâm lý khi trả lời vấn đề này vì khi nói về mức độ, cường độ làm việc thì người lao động đều cho rằng đang làm nhiều. Do nghề nhân viên y tế trong bệnh viện ngoài làm giờ hành chính còn liên quan đến công tác luân phiên trực 24/24 giờ, có khoa/phòng còn chia ca làm việc.

Bảng 9: Tỷ lệ đáp ứng tích cực giao ca và chuyển bệnh nhân trong bệnh viện giữa các khoa/phòng (n = 500)

Giao ca và chuyển bệnh nhân trong bệnh viện giữa các khoa/phòng	n	Tỷ lệ (%)
Người bệnh không được theo dõi liên tục khi chuyển khoa (F3r)	362	72,4
Những thông tin quan trọng trong chăm sóc người bệnh thường bị mất trong quá trình bàn giao phiên trực (F5r)	369	73,8
Vấn đề thường xảy ra trong việc trao đổi thông tin giữa các khoa/phòng trong bệnh viện (F7r)	356	71,2
Bàn giao ca trực là nguy cơ sai sót cho người bệnh trong bệnh viện (F11r)	373	74,6
Trung bình tỷ lệ đáp ứng tích cực: 73%		

Những số liệu thống kê nêu trên là tín hiệu đáng mừng trong công tác an toàn người bệnh. Tuy nhiên, vẫn có một số ý kiến của nhân viên y tế cho rằng công tác bàn giao bệnh nhân thiếu quy trình cần thiết để bảo đảm an toàn người bệnh, như sổ sách hoặc bàn giao miệng hay có sai sót. Do đó, lãnh đạo bệnh viện và nhất là Phòng Quản lý chất lượng phải xem xét lại những bất cập trong thực tế vận hành của vấn đề chuyển giao người bệnh để phù hợp và không gặp phải sự cố mất an toàn người bệnh.

Trung bình tỷ lệ đáp ứng tích cực không trùng phạt khi có sự cố là 48,5%. Đây là trung bình tỷ lệ đáp ứng thấp nhất trong bảng tỷ lệ đáp ứng tích cực văn hóa an toàn người bệnh của nhân viên y tế tại bệnh viện.

Nhận xét: Trong 5 lĩnh vực về văn hóa an toàn người bệnh của nhân viên y tế Bệnh viện Mắt Trung ương cho thấy tỷ lệ đáp ứng tích cực thấp nhất là lĩnh vực không trùng phạt khi có sự cố với 48,5% và tỷ lệ đáp ứng tích cực cao nhất với 75,6% tại lĩnh vực tần suất ghi nhận sự cố.

4. KẾT LUẬN

Thực trạng văn hóa an toàn người bệnh của nhân viên y tế Bệnh viện Mắt Trung ương năm 2023

Tỷ lệ đáp ứng tích cực văn hóa an toàn người bệnh của nhân viên y tế Bệnh viện Mắt Trung ương là 75,1%.

Đáp ứng tích cực cao nhất tại 3 lĩnh vực: làm việc theo ê kíp trong khoa/phòng; cải tiến liên tục, học tập một cách hệ thống; và quan điểm và hành động của lãnh đạo khoa/phòng về an toàn người bệnh với tỷ lệ lần lượt là 92,6%; 87,4% và 84,5%.

Đáp ứng tích cực thấp nhất tại 3 lĩnh vực: không trùng phạt khi có sự cố; trao đổi cởi mở tại khoa/phòng; và nhân lực làm việc với tỷ lệ lần lượt là 48,5%; 59,5% và 71,1%.

Một số yếu tố liên quan đến văn hóa an toàn người bệnh của nhân viên y tế

Đã xác định được 3 yếu tố có liên quan đến văn hóa an toàn người bệnh của nhân viên y tế:

- Nhân viên y tế tiếp xúc thường xuyên với người bệnh

có văn hóa an toàn người bệnh cao hơn nhân viên y tế không thường xuyên tiếp xúc với người bệnh (OR = 4,55; CI95%: 2,63-7,86; p < 0,01).

- Nhân viên y tế có chức danh chuyên môn là bác sỹ, dược sỹ có văn hóa an toàn người bệnh cao hơn khối hành chính (OR = 7,06; CI95%: 3,51-14,19; p < 0,01).

- Nhân viên y tế tại khối điều dưỡng/hộ lý/kỹ thuật viên có văn hóa an toàn người bệnh cao hơn khối hành chính (OR = 13,01; CI95%: 6,72-25,18; p = 0,05).

Chưa xác định được liên quan giữa thời gian làm việc của nhân viên y tế trong môi trường bệnh viện và việc thực hiện tần suất báo cáo sự cố với văn hóa an toàn người bệnh của nhân viên y tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Y tế, Tài liệu đào tạo liên tục về an toàn người bệnh, 2014, <https://kcb.vn/vanban/tai-lieu-dao-tao-lien-tuc-ve-an-toan-nguoi-benh>
- [2] Trần Nguyễn Như Anh, Văn hóa an toàn người bệnh tại Bệnh viện Từ Dũ, Luận văn thạc sỹ, Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, 2015.
- [3] Nguyễn Thị Ngọc Bích, Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa an toàn người bệnh của nhân viên y tế tại Khoa Sản, Bệnh viện quận Thủ Đức năm 2019, Luận văn thạc sỹ quản lý bệnh viện, Trường Đại học Y tế công cộng, 2019.
- [4] Bệnh viện Mắt Trung ương, Vị trí, chức năng, nhiệm vụ bệnh viện, truy cập ngày 11/1/2018, <http://benhviendakhoanongnghiep.vn/chuc-nang-nhiem-vu-cua-benh-vien-nong-nghiep>.
- [5] Lê Thanh Hải và CS, Thực trạng văn hóa an toàn người bệnh của nhân viên y tế tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Đa năm 2019, Tạp chí Khoa học nghiên cứu sức khỏe và phát triển, Tập 03, Số 2, 2019, tr. 80-88.
- [6] AHRQ, Patient Safety, National Healthcare Quality Report, Agency for Healthcare Research and Quality, 2004.
- [7] Agency for Healthcare Research and Quality, Hospital Survey on Patient Safety Culture: Items and Dimensions, Content last reviewed June 2014, Available, <http://www.ahrq.gov/professionals/quality-patient-safety/patientsafetyculture/hospital/userguide/hospdim.html>, accessed 5/3/2017.
- [8] AHRQ, Hospital Survey on Patient Safety Culture: 2016 User Comparative Database Report.
- [9] AHRQ, Hospital Survey on Patient Safety Culture: 2018 UserDatabase Report.
- [10] AHRQ, Surveys on Patient Safety Culture (SOPS) Hospital, Accessed, 2019, <https://www.ahrq.gov/sops/surveys/hospital/index.html>.